



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # N/A
VEWL # N/A
I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HOANG
Last Middle First

Current Address 270/44 DÔNG DÀ 1 - PHƯỜNG 2 - QUẬN BÌNH THẠNH
Date of Birth 08/10/42 Place of Birth SAIGON VIETNAM T.P. HO CHI MINH

Previous Occupation (before 1975) THƯỜNG SĨ AN QĐ
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8/1975 To 01/1978

3. SPONSOR'S NAME: NGAN VAN LE
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

NGAN VAN LE

Relationship

BROTHER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/13/89

Ngan van le



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAN THI GIAU	04/20/45	Wife
LE HOANG HIEP	12/07/68	Son
LE THI HOANG HUYEN	08/20/71	Daughter
LE THIEN HOANG HA	07/21/73	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV : N/A
VEWL : N/A
I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HOANG
Last Middle First
Current Address 270/44, Dong Da 1 - Phường 2, Quận Bình Thạnh
Date of Birth 08/10/42 Place of Birth SAIGON VIETNAM TP. HO CHI MINH
Previous Occupation (before 1975) THƯỜNG SĨ AN QĐ
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8/75 To 01/78
3. SPONSOR'S NAME: NGAN VAN LE
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGAN VAN LE</u>	<u>BROTHER</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/13/89

Ngan van le



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAN THI GIAU	04/20/45	wife
LE HOANG HIEP	12/07/68	son
LE THI HOANG HUYEN	08/20/71	Daughter
LE THIEN HOANG HA	07/21/73	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 1890-03

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư ~~111/TG~~ ngày ~~24-12-1977~~ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số ~~111/TG~~ ngày ~~24-12-1977~~ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: LE VAN HOANG

MT 3790-13

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: _____

Trú quán: Xã Phước An, Long Thành, Đồng Nai

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị hiện đang của chế độ cũ: 62/17.222 - Thượng sĩ

Hạ sĩ quân nhân thường dân

- Khi về, phải trực tiếp trình nay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Phước An thuộc Huyện,

Quận: Long Thành Tỉnh, thành phố: Đồng Nai.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: 1-28 một ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Tic 10 đồng, tiền ăn Tráng 1-28

34 Tr 1-28

Ngày 19 tháng 01 năm 197 8.

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN HOANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 10 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : M Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : M
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 270/44 DONG DA 1 - PHUONG 2
(Dia chi tai Viet-Nam) QUAN BINH THANH - TP. HO CHI MINH
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 8/1975 To (Den): 01/1978
PLACE OF RE-EDUCATION: HT 1790 L3
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NGAE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THUONG SI A 9 binh duat Bo
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): HSQ VAN THU BAN 2
1962-1975 Date (nam): 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): N/A
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 270/44, Dong Da 1 - Phuong 2
Quan Binh Thanh - TP HO CHI MINH VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
NGAN VAN LE
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER
NAME & SIGNATURE: Ngan van le NGAN VAN LE.
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) NGAN VAN LE
DATE: 12 13 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAN THI GIAU	04/20/45	WIFE
LE HOANG HIEP	12/07/68	SON
LE THI HOANG HUYEN	08/20/71	DAUGHTER
LE THIEN HOANG HA	07/21/73	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN HOANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 10 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 270/44 DONG DA 1 - PHUONG 2
(Dia chi tai Viet-Nam) QUAN BINH THANH - TP. HO CHI MINH VN.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 8/1975 To (Den): 01/1978
PLACE OF RE-EDUCATION: HT 1790 L3
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THUONG SI An Ninh Quan Doi
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): HSO VAN TU BAN 2
1962 - 1975 Date (nam): 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes No (Khong): _____
IV Number (SB ho so): N/A
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 270/44, Dong Da 1 - Phuong 2
QUAN BINH THANH - TP. HO CHI MINH VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGAN VAN LE
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): yes No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER
NAME & SIGNATURE: NGAN VAN LE Nguyen Van Le
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
HOUSTON TX. 77072.
DATE: 12 13 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



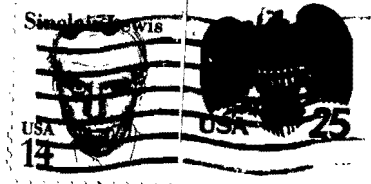
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAN THI GIAU	04/20/45	Wife
LE HOANG HIEP	12/07/68	Son
LE THI HOANG HUYEN	08/20/71	Daughter
LE THIEN HOANG HA	07/21/73	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGAN V. LE



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

DEC . 8 1989

P.O. BOX 5435

ARLINGTON

VA. 22205-0635